

Bản án số: 385/2019/PT-HS

Ngày: 24-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến và ông Nguyễn Văn Phở.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2019/TLPT-HS ngày 04/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 270/2019/QĐXXPT-HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo Nguyễn Trọng TH và các đồng phạm do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/ST-HS ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. NGUYỄN TRỌNG TH (Tên gọi khác: Vũ), sinh năm 1985; ĐKNKTT và trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng Thành (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thành; có vợ là Nguyễn Thị Thúy Hằng và 03 con; tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 25/5/2012, Công an thị trấn Q, huyện O xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nộp phạt ngày 15/01/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. ĐÀO XUÂN N (Tên gọi khác: Săm), sinh năm 1989; ĐKNKTT và trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Xuân Bộ và bà Đôn Thị Phương; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2012/HSST ngày 11/01/2012 của Toà án nhân dân

huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng 18 ngày về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. CÁN VĂN T (*Tên gọi khác: Hai*), sinh năm 1982; ĐKNKTT và trú tại: Thôn Đ, xã TN, huyện O, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp*: Lao động tự do; *trình độ học vấn*: 05/12; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Kinh; *tôn giáo*: Không; con ông Cán Văn Luận và bà Nguyễn Thị Ngải; có vợ là Đinh Thị Luyến và 02 con; *tiền án*: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2017, chưa được xóa án tích; *tiền sự*: Chưa; *nhân thân*: Bản án số 19/2006/HSST ngày 22/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. NGUYỄN QUANG TR, sinh năm 1989; ĐKNKTT và trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp*: Lao động tự do; *trình độ học vấn*: 09/12; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Kinh; *tôn giáo*: Không; con ông Nguyễn Quang Minh (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị Luyến; có vợ là Vũ Minh Ngọc và 02 con; *tiền án*: Chưa; *tiền sự*: Ngày 17/10/2017, Công an huyện O xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “*Hủy hoại tài sản*”, đã nộp tiền phạt ngày 24/10/2017, tiền sự chưa được xóa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. NGUYỄN BẢO NG, sinh năm 1994; ĐKNKTT và trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp*: Lao động tự do; *trình độ học vấn*: 09/12; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Kinh; *tôn giáo*: Không; con ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Ngà; có vợ là Phạm Thị Thùy Trang; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. ĐÀO XUÂN L (*Tên gọi khác: Trong*), sinh năm 1989; ĐKNKTT và trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp*: Lao động tự do; *trình độ học vấn*: 06/12; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Kinh; *tôn giáo*: Không; con ông Đào Xuân Sáng và bà Phùng Thị Ngọc; có vợ là Vũ Thị Mai và 01 con; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1963; *đều ĐKNKTT và trú tại*: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội; *người đại diện theo ủy quyền của bị hại*: Ông Nguyễn Văn Đô, sinh năm 1954; *trú tại*: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội. *Đều có mặt*.

Người bảo vệ quyền lợi của bị hại: Ông Hoàng Ngọc Hiến - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đông Hà - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo là: Anh Nguyễn Đức Quang, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Đức Trung, sinh năm 1982; đều trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Bá Anh, sinh năm 1994 và chị Phùng Thị Giang, sinh 1985; đều trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bà Nguyễn Thị Tuyết (*là cô họ của Nguyễn Trọng TH*) có 01 mảnh đất sát với nhà ở của gia đình ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị TH tại tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện O. Năm 2009, gia đình ông V đã xây dựng bức tường chắn ngang lối đi vào khu vườn nhà bà Tuyết nên hai bên đã xảy ra tranh chấp; các bên đã có đơn khiếu nại, kiến nghị gửi đến UBND huyện O. Năm 2011, UBND thị trấn Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng trong lĩnh vực đất đai đối với ông V. Đầu tháng 10/2017, gia đình ông V đã thuê thợ xây công trình phụ trên đất ở của gia đình gồm 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 02 trụ cổng có dấu hiệu lấn chiếm một phần đất công, chắn lối đi sang khu vườn nhà bà Tuyết. Ngày 19/10/2017, UBND thị trấn Q đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản yêu cầu gia đình ông V tự tháo dỡ phần diện tích vi phạm và ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 3.000.000 đồng trong lĩnh vực đất đai với ông V; ông V không đồng ý và làm đơn kiến nghị.

Ngày 27/10/2017, bà Nguyễn Thị Tuyết đến nhà Nguyễn Trọng TH để nhờ TH đến nói chuyện để gia đình ông V không xây tường chắn lối đi vào khu vườn; TH đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 28/10/2017, TH gọi điện cho Nguyễn Anh Vinh (*Sinh năm 1986*), Nguyễn Quang TR, Đào Xuân L (*Đều trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Q*) đến nhà TH. Sau đó có Cán Văn T cũng đến nhà thăm mẹ TH ốm. Tại đây, TH nói với Vinh, TR, L, T biết việc gia đình bà cô họ có tranh chấp đất với gia đình ông V và cùng nhau đi đến đó. Đến nơi, cả bọn gặp anh Nguyễn Đức Quang (*con trai ông V*) và hai bên có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau, TH dùng tay tát anh Quang một cái, anh Quang bỏ chạy; lúc đó anh Nguyễn Đức Trung (*là anh rể anh Quang*) đi đến hỏi ai vừa đánh Quang thì L nói: “*Tao đánh*” và dùng tay phải đang cầm chìa khóa xe mô tô đâm trúng má phải anh Trung gây rách da, chảy máu; được mọi người cản ngăn nên không xảy ra đánh nhau nữa. Lúc này, TH cầm 01 chiếc xẻng, 01 viên gạch đập phá trụ cổng mà gia đình ông V đang xây dựng, phần bị phá cao khoảng hơn 01 mét. Nhận được tin báo, Công an thị trấn Q đến hiện trường thì các đối tượng bỏ đi.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, TH mời Nguyễn Quang TR, Đào Xuân L, Cấn Văn T, Đào Xuân N, Nguyễn Bảo NG đi ăn trưa tại thị trấn Q. Trong quá trình ăn uống, TH nói với TR, L, T, N, NG về việc sẽ cùng nhau tiếp tục đến đập phá công trình xây dựng của gia đình ông V trên đất tranh chấp với bà Tuyết thì tất cả đồng ý. TH bảo N đi mượn búa tạ, N đi đến nhà anh Nguyễn Bá Anh ở tổ dân phố H, thị trấn Q mượn được 01 chiếc búa tạ (*anh Nguyễn Bá Anh mượn của chị Phùng Thị Giang*) mang về. Sau đó, TH, TR, L, T, N, NG đi 02 xe mô tô đến nhà ông V. Khi đến nơi, TH dùng búa tạ đập vào phần công trình tường nhà ông V. TH bảo N trèo lên tường và đưa cho N 01 chiếc xà beng do TH lấy từ vườn nhà bà Tuyết, N cầm xà beng đập phá tường gạch từ trên xuống dưới; tiếp theo, TH đưa búa tạ cho TR, T, L, NG, N thay nhau đập phá phần tường gạch nhà vệ sinh đang xây dựng của gia đình ông Vh khiến toàn bộ tường nhà vệ sinh bị đổ vỡ hoàn toàn.

Hậu quả: 01 đoạn trụ cổng có diện (20x20)cm, cao 1,2m; 01 tường gạch diện (1,5x1,2)m; 01 tường gạch diện (1,57x1,38)m; 01 tường gạch diện (1,4x1,38)m; 01 tường gạch diện (0,76x1,38)m bị đập phá hỏng có tổng giá trị thiệt hại là 2.828.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện O. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc búa tạ bằng kim loại có chiều dài 63,2cm. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng TH đại diện cho các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.828.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đối với anh Nguyễn Đức Quang và Nguyễn Đức Trung bị TH và L đánh buổi sáng 28/12/2017, do thương tích nhẹ nên anh Quang và anh Trung từ chối giám định thương tích, không đề nghị xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/ST-HS ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện O đã áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, (*Thêm điểm i đối với TH, NG, L*), s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e, (*Thêm điểm h đối với T*) khoản 1 Điều 52 (*Đối với TH, T, TR, L*); Điều 65 (*Đối với TH, N, L*); Điều 35 (*Đối với NG*); Điều 38 (*Đối với T và TR*) Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (*Sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017*), xử phạt bị cáo: Nguyễn Bảo NG 10.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng TH 12 tháng tù, Đào Xuân N 10 tháng tù, Đào Xuân L 06 tháng tù nhưng đều cho hưởng án treo; xử phạt Cấn Văn T và Nguyễn Quang TR mỗi bị cáo 06 tháng tù đều về tội “*Hủy hoại tài sản*”; buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại 2.828.000 đồng; ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/5/2018, bị hại là ông Nguyễn Đức V có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt; xem xét về việc còn bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa: Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xem xét tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo; tăng thêm bồi thường thiệt hại. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 331; 334; 355 và 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi của đương sự đề nghị: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; diễn biến khách quan của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo, đặc biệt là đối với một số bị cáo tái phạm, có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự thì không cho hưởng án treo; xem xét tăng bồi thường thiệt hại; cân nhắc việc bỏ lọt tội phạm, có đồng phạm đứng sau chống lưng cho các bị cáo thực hiện tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các bị cáo trong vụ án, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện O và những người tiến hành tố tụng của 02 cơ quan này đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Đối với Tòa án nhân dân huyện O: Trong vụ án này, trừ bị cáo Cần Văn T trú tại xã TN, huyện O thì các bị cáo còn lại và những người tham gia tố tụng khác đều trú tại thị trấn Q, huyện O. Căn cứ các biên bản tố tụng của Tòa án đã lập cho thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm mở ngày 27/3/2018 chỉ có người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Nguyễn Văn Đô có mặt; khi tuyên án ngày 03/4/2018, bị hại là ông Nguyễn Đức V, bà Nguyễn Thị TH và người đại diện theo ủy quyền của họ đều vắng mặt; đến ngày 08/5/2018, Tòa án cấp sơ thẩm mới giao bản án cho họ và ngày 17/5/2018, bị hại nộp đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức. Đến ngày 19/7/2018, Tòa án sơ thẩm đã tổng đạt hết Thông báo về việc kháng cáo đề ngày 24/5/2018 cho những người có liên

quan đến kháng cáo. Tuy nhiên, mãi đến đầu tháng 4/2019, Toà án nhân dân huyện O mới chuyển hồ sơ kháng cáo đến Toà án nhân dân thành phố Hà Nội kèm theo bản giải trình nêu lý do chuyển kháng cáo muộn là một số người tham gia tố tụng không có mặt tại địa phương; Quốc Oai là huyện miền núi, đi lại khó khăn; có thay đổi Thư ký... là không xác đáng, có phần tắc trách; vi phạm các Điều 138, 142, 262, 331, 333, 338 và 339 của Bộ luật tố tụng Hình sự về thời hạn giao bản án, thời hạn giao thông báo về việc kháng cáo và chuyển hồ sơ kháng cáo. Những vi phạm trên là nghiêm trọng, tuy không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án nhưng đã làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài; gây ảnh hưởng đến quyền lợi của những người tham gia tố tụng; gây nghi ngờ, mất niềm tin của nhân dân đối với cơ quan Tòa án; Tòa án nhân dân huyện O cần nghiêm túc rút kinh nghiệm và không để tình trạng này tái diễn.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho bị cáo Đào Xuân N theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật tố tụng Hình sự; bị cáo Đào Xuân N có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ Điều 351 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Cũng tại phiên tòa, người bị hại bổ sung kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét tăng phần bồi thường thiệt hại là làm xấu đi tình trạng của các bị cáo; căn cứ khoản 1 Điều 342 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận để xem xét phần bổ sung kháng cáo này.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; căn cứ các vật chứng đã thu giữ; bản ảnh và biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá; qua thẩm tra các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; xét nguyên nhân điều kiện phạm tội; qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị Tuyết, là cô họ của Nguyễn Trọng TH; tranh chấp này đã và đang được Ủy ban nhân dân thị trấn Q và huyện O giải quyết theo thẩm quyền. Khi được bà Nguyễn Thị Tuyết cho biết về sự việc, khoảng 07 giờ ngày 28/10/2017 tại gia đình ông Nguyễn Đức V ở tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện O, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trọng TH đã tát anh Nguyễn Đức Quang, Đào Xuân L đâm anh Nguyễn Đức Trung; sau đó, TH dùng 01 chiếc xẻng và 01 viên gạch đập phá trụ cổng bằng gạch của gia đình ông V. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Trọng TH, Đào Xuân N, Nguyễn Quang TR, Nguyễn Bảo NG, Đào Xuân L và Cấn Văn

T tiếp tục quay lại nhà ông V dùng búa tạ, xà beng thay nhau đập phá bức tường công trình phụ nhà ông V; hậu quả làm trụ cổng, tường gạch bị hư hỏng hoàn toàn và được định giá với tổng giá trị thiệt hại là 2.828.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Trọng TH, Đào Xuân N, Cấn Văn T, Nguyễn Quang TR, Nguyễn Bảo NG và Đào Xuân L bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về đồng phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hồ sơ vụ án thể hiện và qua diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng chưa đủ căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị Tuyết, anh Nguyễn Anh Vinh là những người đồng phạm với các bị cáo.

[3] *Xét kháng cáo của bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; hành vi đó chẳng những xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nghiêm trọng tại địa phương; thể hiện cách hành xử mang tính “*Xã hội đen*”, bất chấp kỷ cương và pháp luật; cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trọng TH là người chủ mưu, khởi xướng; rủ rê các bị cáo khác phạm tội và là người thực hiện tội phạm tích cực nhất; sáng ngày 28/10/2017 bị cáo cùng Cấn Văn T, Đào Xuân L và đối tượng Nguyễn Anh Vinh đã đến gia đình ông Nguyễn Đức V; TH và L đã có xô xát, gây gỗ với những người thân trong gia đình ông V; bị cáo đã dùng xẻng, gạch để đập phá trụ cổng; đến chiều, bị cáo lôi kéo thêm N, TR, NG đến để tiếp tục đập phá bức tường công trình phụ nhà ông V; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” theo điểm e khoản 1 Điều 52 đối với TH, T và L là đúng. Tiếp đến là bị cáo Đào Xuân N, bị cáo là người thực hiện tội phạm tích cực; đi mượn búa tạ; trực tiếp dùng cả búa và xà beng để đập phá tường của bị hại. Các bị cáo Cấn Văn T, Nguyễn Quang TR, Đào Xuân L, Nguyễn Bảo NG cùng thực hiện việc đập phá tường nhưng hành vi có mức độ, với vai trò giúp sức.

Về nhân thân: Nguyễn Trọng TH và Nguyễn Quang TR đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích và hủy hoại tài sản, tiền sự chưa được xóa; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo là không đúng. Bị cáo Đào Xuân N đã từng bị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng 18 ngày về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo được xóa

án tích vào ngày 29/10/2016; như vậy, tính đến ngày phạm tội mới (28/10/2017) bị cáo được xóa án tích chưa quá 01 năm. Bị cáo Cấn Văn T đã nhiều lần bị kết án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; thiệt hại xảy ra có giá trị không lớn và các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo như đã nêu trên; mặc dù Nguyễn Trọng TH và Đào Xuân N có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng chế định án treo đối với 02 bị cáo này là không đúng theo hướng dẫn tại điểm b-b2 khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng không cho 02 bị cáo Nguyễn Trọng TH và Đào Xuân N hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Cấn Văn T và Nguyễn Quang TR mỗi bị cáo 06 tháng tù; xử phạt Đào Xuân L 06 tù cho hưởng án treo; phạt bị cáo Nguyễn Bảo NG 10.000.000 đồng là đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, là phù hợp, cần giữ nguyên.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại trị giá tài sản bị hủy hoại là 2.828.000 đồng theo như kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện O đã xác định là đúng, cần giữ nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2017, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Nguyễn Trọng TH (*Tên gọi khác: Vũ*): **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.2) Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Đào Xuân N (*Tên gọi khác: Săm*): **10 (Mười)** tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.3) Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; các điểm e, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Cấn Văn T **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.4) Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Nguyễn Quang TR **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.5) Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Đào Xuân L (*Tên gọi khác: Trong*): **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày 03/4/2018. Giao bị cáo Đào Xuân L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện O để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6) Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Nguyễn Bảo NG **10.000.000** đồng (*Mười triệu đồng*) về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

1.7) Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng TH, Đào Xuân N, Cấn Văn T, Nguyễn Quang TR, Đào Xuân L, Nguyễn Bảo NG phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị TH và ông Nguyễn Đức V 2.828.000 đồng (*Hai triệu tám trăm hai tám ngàn đồng*); Ghi nhận các bị cáo đã nộp khoản tiền này.

1.8) Các bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện O;
- VKSND huyện O;
- Công an huyện O;
- THADS huyện O;
- UBND xã TN, huyện Quốc Oai;
- UBND thị trấn Q, huyện O;
- Các bị cáo;
- Người kháng cáo;
- Người bảo vệ quyền lợi của đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà